

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2005;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ (sau đây gọi chung là mục tiêu); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ mục tiêu.

2. Đối với các mục tiêu, đối tượng bảo vệ quy định tại Pháp lệnh Cảnh vệ năm 2005, Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994 và các mục tiêu khác do Bộ Quốc phòng quản lý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc bảo vệ mục tiêu

1. Việc bảo vệ mục tiêu phải tuân thủ quy định của pháp luật; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Việc bảo vệ mục tiêu gắn với công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu bảo vệ mục tiêu với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ mục tiêu

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ mục tiêu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; kịp thời tố giác mọi hành vi vi

phạm pháp luật; tham gia, hỗ trợ các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về công tác bảo vệ mục tiêu.

2. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; vận động nhân dân trên địa bàn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn nơi có mục tiêu.

Điều 4. Điều kiện xác định mục tiêu

Mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Loại mục tiêu

a) Trụ sở một số cơ quan Bộ, ngành ở Trung ương và cơ quan quan trọng của Đảng, Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Trụ sở Đại sứ quán, cơ quan Lãnh sự các nước, cơ quan Đại diện các tổ chức trực thuộc Liên hợp quốc tại Việt Nam;

c) Nơi chứa đựng, lưu giữ tài liệu, tài sản, hiện vật có giá trị đặc biệt quan trọng của Nhà nước;

d) Nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái;

đ) Nơi thu, phát sóng phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

e) Mục tiêu quan trọng thuộc Bộ Công an quản lý;

g) Mục tiêu quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Quy mô, tính chất mục tiêu

a) Mục tiêu phải có trụ sở độc lập, riêng biệt;

b) Mục tiêu có tầm quan trọng đặc biệt, cần thiết phải có lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ.

Điều 5. Thay đổi, bổ sung mục tiêu

1. Hàng năm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định này rà soát, đề nghị thay đổi, bổ sung mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ.

2. Trường hợp cần thay đổi, bổ sung mục tiêu thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ đề nghị Bộ Công an thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

a) Tờ trình và các văn bản, tài liệu xác định quy mô, tính chất quan trọng của mục tiêu;

b) Yêu cầu bảo đảm về an ninh, an toàn cho mục tiêu và các tài liệu khác chứng minh mục tiêu cần thiết phải có lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Danh mục các mục tiêu

Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác bảo vệ mục tiêu

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo vệ mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ.

2. Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định các mục tiêu theo đề nghị thay đổi, bổ sung của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ các mục tiêu là những công trình thuộc đối tượng bảo vệ của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn mục tiêu.

4. Chỉ đạo, tổ chức lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác, tuần tra bảo vệ mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại vào mục tiêu.

5. Áp dụng phù hợp các biện pháp công tác Công an để bảo vệ an toàn mục tiêu.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về công tác bảo vệ mục tiêu.

7. Nghiên cứu, trang bị vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu.

8. Biên chế, đào tạo, huấn luyện lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ mục tiêu.

10. Sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ mục tiêu.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác bảo vệ mục tiêu

1. Chủ động phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về công tác bảo vệ mục tiêu đối với các mục tiêu thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

2. Đề xuất thay đổi, bổ sung mục tiêu thuộc thẩm quyền quản lý vào danh mục các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ; đề nghị Bộ Công an thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý có mục tiêu được bố trí lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Công an về công tác bảo vệ mục tiêu.

4. Đối với mục tiêu trụ sở cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ thì ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn phải trực tiếp thực hiện trách nhiệm của cơ quan có mục tiêu được bố trí lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

5. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí nhà ở thuận tiện cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu Đại sứ quán, cơ quan Lãnh sự các nước, cơ quan Đại diện các tổ chức trực thuộc Liên hợp quốc tại Việt Nam.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan có mục tiêu được bố trí lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ

1. Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an toàn tài sản và trật tự bên trong mục tiêu.

2. Xác định địa điểm là trụ sở chính của cơ quan, có văn bản yêu cầu lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang canh gác bảo vệ.

3. Chủ động phối hợp với đơn vị Cảnh sát nhân dân trực tiếp vũ trang canh gác bảo vệ trong việc xây dựng phương án, thực tập phương án, xây dựng nội quy bảo vệ cơ quan, cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin tình hình có liên quan.

4. Trang bị cơ sở vật chất, thiết bị bảo vệ gắn liền mục tiêu; áp dụng công nghệ khoa học – kỹ thuật phục vụ bảo vệ an ninh, an toàn mục tiêu.

5. Tạo điều kiện sinh hoạt cần thiết, thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân trực tiếp vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu.

6. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ an ninh, an toàn mục tiêu, tạo điều kiện giúp đỡ lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại mục tiêu.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2009 và thay thế Nghị định số 106/1997/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 1997 quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
Nguyễn Tấn Dũng

DANH MỤC

**Các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao,
khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân
có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ**
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 37/2009/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ)*

1. Trụ sở Bộ Ngoại giao
2. Trụ sở Bộ Công an
3. Trụ sở Bộ Tài chính.
4. Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
5. Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
6. Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao.
7. Đài Phát tín Bộ Ngoại giao
8. Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.
9. Trụ sở Ban Cơ yếu Bộ Nội vụ.
10. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Cục Văn thư lưu trữ nhà nước Bộ Nội vụ.
11. Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt.
12. Viện Bảo tàng lịch sử.
13. Trụ sở Đại sứ quán các nước tại Việt Nam.
14. Trụ sở cơ quan lãnh sự các nước tại Việt Nam.
15. Trụ sở cơ quan đại diện các tổ chức trực thuộc Liên hợp quốc tại Việt Nam.
16. Kho tiền, kim loại quý, đá quý và các tài sản quý hiếm khác được Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý và bảo quản.
17. Trụ sở các nhà máy in, đúc tiền, nơi tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
18. Trung tâm Phát thanh quốc gia, Trung tâm Âm thanh Đài Tiếng nói Việt Nam tại Hà Nội.
19. Đài phát sóng phát thanh trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.
20. Đài Truyền hình Việt Nam tại Hà Nội.
21. Đài thu phát sóng truyền hình trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.
22. Trụ sở Tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương.
23. Trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
24. Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

25. Kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

26. Đài Phát thanh, Đài Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

27. Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Phú Thọ.

28. Khu di tích Kim Liên, Nghệ An.

29. Quảng trường Hồ Chí Minh, Nghệ An.

30. Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Bình Thuận.